

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH LỚP: 12CD-NL2 SỐ: 31										CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc																																							
BẢNG TỔNG KẾT HỌC TẬP NĂM HỌC 2014 - 2015																																																	
Số thứ tự	HỌC PHẦN						Tin học ứng dụng	Thiết bị đo và tự động điều khiển	Điều hoà không khí	Lò hơi công nghiệp	Thiết kế lắp đặt trạm lạnh	Trang bị điện hệ thống lạnh	Điều khiển lắp trình		Thực tập PLC Điều khiển lắp trình	Thực tập Trang bị điện hệ thống lạnh			Quản lý doanh nghiệp	Kỹ thuật xây	Kỹ thuật lạnh ứng dụng				Thực tập Vận hành SC lạnh công nghiệp			Thực tập Tắt nghiệp	TBC HỌC TẬP	KẾT QUẢ KẾT LUẬN		XẾP LOẠI HT		KHEN THƯỞNG	GHI CHÚ														
	SỐ ĐVHT						3	3	4	3	3	2		2	3			2	3	3				4			6	44	Kỹ thi Chính	Kỹ thi Phụ																			
	MSSV	Họ tên sinh viên		HỆ CHUẨN		TKHP Chính	TKHP Phụ	TKHP Chính	TKHP Phụ	TKHP Chính	TKHP Phụ	TKHP Chính	TKHP Phụ	TKHP Chính	TKHP Phụ	TKHP Chính	TKHP Phụ	TKHP Chính	TKHP Phụ	TKHP Chính	TKHP Phụ	TKHP Chính	TKHP Phụ	TKHP Chính	TKHP Phụ	TKHP Chính	TKHP Phụ	TKHP Chính			TKHP Phụ	TKHP Chính	TKHP Phụ			TKHP Chính	TKHP Phụ												
	P	K																																															
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)																
1	12D2060002	Nguyễn Vương Anh			13	8		6		7		6		4	6	6		7						6		6						7	9	7				8				10	7.16	7.30	73	Khá	Khá		
2	12D2060004	Đặng Thiên Bình			5	9		5		7		6		7		5		6						5		6						7	8	8				8			9	7.07		65	Khá				
3	12D2060006	Trương Ngô Chí			22	8		5		6		5		4	6	4	5	7						5		6						7	6	8				6			8	6.16	6.36	55	TB Khá	TB Khá			
4	12D2060009	Đặng Thế Công			11	6		6		7		6		4	5	6		6						6		6						7	6	8				5			8	6.30	6.36	68	TB Khá	TB Khá			
5	12D2060011	Nguyễn Văn Danh	1	5	8		4	5	7	7		5		6		6		6						7		6						7	6	8				5			10	6.73	6.80	70	TB Khá	TB Khá			
6	12D2060023	Phan Minh Hùng			4	9		4	5	6		5		5		6		6						5		7						6	5	7				9			10	6.75	6.82	64	TB Khá	TB Khá			
7	12D2060025	Nguyễn Tư Huy			30	6		3	4	7		6		6		5	7							6		7						7	7	9				8			9	6.82	6.89	50	TB Khá	TB Khá			
8	12D2060027	Nguyễn Đình Khánh	1	1	8		7		8	7		6		7		7								6		8						8	9	9				8			10	7.91		69	Khá				
9	12D2060029	Đoàn Văn Khoa					6		8	8		9		4	5	8	7							5		5						7	9	9				8			8	7.39	7.45	67	Khá	Khá			
10	12D2060033	Hoàng Tiến Kỳ					8		8	6		7		6		6	8							8		7						7	7	9				8			7	7.25		81	Khá				
11	12D2060039	Phạm Duy Linh	2	2	7		7		7		9		5		6		6							6		6						8	9	9				7			10	7.55		68	Khá				
12	12D2060043	Trịnh Đình Luận	2	37	7		6		6		6		4	5	5		6							6		5						7	8	7				6			10	6.59	6.66	52	TB Khá	TB Khá			
13	12D2060045	Nguyễn Văn Minh	5	2	8		6		8	7		5		5		7								6		6						7	8	9				7			7	6.89		76	TB Khá				
14	12D2060047	Phùng Lê Trọng Nghĩa	2	13	8		5		8	5		6		6		6								6		7						7	7	9				7			10	7.14		69	Khá				
15	12D2060051	Lê Hồng Phú	1	14	7		3	5	6		6		6		5		5	7						6		6						7	3	7	8				5			9	6.07	6.48	61	TB Khá	TB Khá		
16	12D2060053	Trần Văn Phước	1	6	7		4	6	7		6		6		5		5	7						6		6						8	6	7				7			8	6.34	6.48	63	TB Khá	TB Khá			
17	12D2060057	Lê Phước Quý			15	9		3	4	7		3	6	3	6	5	6							7		7						2	4	3				6			9	5.52	6.07	52	T.Bình	TB Khá			
18	12D2060059	Nguyễn Hoàng Sang			21	7		3	4	6		6		4	5	5	6							5		6						7	6	7				7			8	6.09	6.23	64	TB Khá	TB Khá			
19	12D2060061	Nguyễn Văn Sơn			18	7		2	3	7		6		4	6	5	6							5		5						6	7	8				5			9	6.07	6.27	57	TB Khá	TB Khá			
20	12D2060063	Lê Nguyễn Đức Tài			23	8		4	6	7		7		6		5	6							6		8						7	5	8				7			8	6.52	6.66	59	TB Khá	TB Khá			
21	12D2060065	Bùi Văn Thán			0	8		3	5	6		6		5		5	7							5		7						7	8	7				5			9	6.61	6.75	69	TB Khá	TB Khá			
22	12D2060008	Bùi Văn Thắng			17	8		4	6	7		5		6		5	7							6		7						7	7	7				7			8	6.57	6.70	55	TB Khá	TB Khá			
23	12D2060067	Nguyễn Hữu Tháo	2	39	7		4	6	7		6		4	5	4	5	6							3		5						6	6	7				6			9	6.00	6.27	43	TB Khá	TB Khá			
24	12D2060069	Thần Hải Thọ				10		7		8		8		7		8	7							8		9						9	9	8				8			9	8.23		83	Giỏi				
25	12D2060075	Võ Long Triều				9		3	6	6		7		5		6	6							5		5						8	6	8				8			10	6.86	7.07	65	TB Khá	Khá			
26	12D2060079	Nguyễn Duy Trung			18	6		4	6	6		4	4	5		6		6						5		7						7	5	8				7			9	6.25	6.39	59	TB Khá	TB Khá			
27	12D2060083	Nguyễn Minh Trường			10	6		4	5	7		6		4	5	4	5	6						5		7						6	7	9				6			9	6.36	6.57	60	TB Khá	TB Khá			
28	12D2060085	Trần Anh Tú	2	2	9		3	6	7		7		5		4	5	6							5		5						7	9	8				8			8	6.68	6.95	73	TB Khá	TB Khá			
29	12D2060087	Nguyễn Thanh Tuấn			1	8		6		9		9		5		8	7							6		7						8	10	8				8			10	8.02		74	Giỏi				
30	12D2060089	Nguyễn Duy Tuyển			6	8		5		8		7		3	5	6	7							5		5						7	8	8				8			7	6.66	6.80	64	TB Khá	TB Khá			
31	12D2060097	Tần Huy Vượng	1	6	8		4	6	7		6		5		6		7							7		6						8	7	9				6			9	6.86	7.00	65	TB Khá	Khá			

THỐNG KÊ KẾT QUẢ HỌC TẬP (căn cứ vào điểm trung bình chung học tập)			SL 31 SV		%	Ngày tháng năm 201	Ngày tháng năm 201	Ngày tháng năm 201
			0 SV		0 %	HIỆU TRƯỞNG	TRƯỞNG KHOA	GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM
Loại Xuất sắc (9 đến 10)			2 SV		6.45 %			
Loại Giỏi (8 đến cận 9)			7 SV		22.58 %			
Loại Khá (7 đến cận 8)			21 SV		67.74 %			
Loại Trung bình khá (6 đến cận 7)			1 SV		3.23 %			
Loại Trung bình (5 đến cận 6)			0 SV		0 %			
Loại Yếu (4 đến cận 5)			0 SV		0 %			
Loại Kém (dưới 4)			0 SV		0 %			
Chưa đủ dữ liệu để xếp loại			0 SV		0 %			
Đinh Đồng Hiệp								